

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST

Ngày 28-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc.

2. Bà Lò Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/12/1983, tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: Xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Phan Văn N, sinh năm 1962 và bà Phan Thị V (Phan Thị V), sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1988 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 07/8/2017, Tổ công tác Công an phường Chiềng Lề phối hợp với Công an phường Quyết Tâm làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02, phường

Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Phan Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy báo bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng (Phan Văn T tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp và khai nhận là Hêrôin); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

Ngày 07/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

- Số cục bột màu trắng trong gói giấy báo thu giữ khi bắt quả tang Phan Văn T có trọng lượng 0,22 gam. Lấy 0,10 gam (ký hiệu PT1) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

- Số cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Phan Văn T có trọng lượng là 0,04 gam. Lấy toàn bộ 0,04 gam (ký hiệu PT3) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 810/KLMT ngày 09/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu PT1, PT3 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là PT1 = 0,10 gam, PT3 = 0,04 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,26 gam; Loại chất Hêrôin”.

Quá trình điều tra bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/8/2017, Phan Văn T đi xe ô tô buýt từ bến xe khách thành phố Sơn La lên huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, T xuống xe đi bộ vào bản thì gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó T lấy một ít Hêrôin vừa mua được ra sử dụng, số Hêrôin còn lại T chia thành 02 gói nhỏ cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi ra đường bắt xe ô tô buýt về thành phố Sơn La, khi về đến khu vực tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, T xuống xe rồi đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng thu giữ.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo Phan Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 148/KSĐT ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Phan Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 20 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Phan Văn T.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Phan Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/8/2017 tại tổ 02, P. Quyết Tâm, TP, Sơn La, tỉnh Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy báo + 01 (một) mảnh nilon màu xanh + PT2 = 0,12gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại bị cáo Phan Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ đen, số Imei 5 số cuối 85510, quanh thân máy quần bằng dính đen, qua sử dụng; 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel có số sê ri sim 4 số cuối 1439 qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T khai nhận: ngày 07/8/2017, Phan Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 02 gói Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,26 gam, với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 07/8/2017 tại Tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đối với Phan Văn T cùng vật chứng thu giữ; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định vật chứng số: 810/KLMT ngày 09/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai ông Lò Văn H, sinh năm 1957, trú tại: Tổ 02, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Từ các căn cứ trên, xét thấy hành vi cất giữ trái phép 0,26 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng của bị cáo Phan Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xem xét áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng có lợi đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung* (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc số Hêrôin:* Bị cáo Phan Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó buộc bị cáo Thăng phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[5] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với vật chứng 0,12 gam Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy báo và 01 (một) mảnh nilon màu xanh là vật bị cáo dùng để gói ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ đen, số Imei 5 số cuối 85510, quanh thân máy quần băng dính đen, qua sử dụng; 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel có số sê ri sim 4 số cuối 1439 qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Phan Văn T, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 8 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Phan Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/8/2017 tại tổ 02, P. Quyết Tâm, TP, Sơn La, tỉnh Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy báo + 01 (một) mảnh nilon màu xanh + PT2 = 0,12gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại bị cáo Phan Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ đen, số Imei 5 số cuối 85510, quanh thân máy quần băng dính đen, qua sử dụng; 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel có số sê ri sim 4 số cuối 1439 qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THA thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa